

Bản án số: **38/2021/HS-ST**

Ngày: 12 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân*
 - 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh
 - 2. Bà Dương Thị Thu Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lưu Mạnh Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Ma Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: Họ và tên: **Trần Văn H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/3/1983; Nơi sinh: Đ, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm LG, xã KM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Trần Hữu T, sinh năm 1944, con bà: Chu Thị C, sinh năm 1940; Vợ Ngô Hồng D, sinh năm 1993, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **25/02/2021** đến nay.
Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Người chứng kiến: Ông Đinh Văn S, sinh năm 1967; (Vắng mặt.)
Trú tại: Xóm LG, xã KM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 25/02/2021, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an xã KM, huyện Đ làm nhiệm vụ tại khu vực xóm KM 1, xã KM, huyện Đ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực đường dân sinh gần chợ KM thuộc xóm KM 1, xã KM, huyện Đ, Trần Văn H, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với H phát hiện và thu giữ tại túi quần sóc phía trước bên trái H đang mặc: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa các cục chất bột màu trắng (H khai là Heroine của H); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, cũ đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, cũ đã qua sử dụng. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của H 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, BKS: 20E1 – 180.68. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H, kết quả: Không phát hiện, thu giữ gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của H có khối lượng: **7,15 gam** và lấy **0,85 gam** làm mẫu gửi giám định (ký hiệu **A1**); Số còn lại là **6,30 gam** niêm phong (ký hiệu **A2**).

Tại bản kết luận giám định số 529/KL - KTHS ngày 05/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Các cục chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine; Có khối lượng gửi giám định là 0,85 gam; Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là **7,15 gam**.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 24/02/2021, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS: 20E1 – 180.68 đến khu vực Đèo Khế thuộc xã KM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua Heroine về bán kiếm lời. Đến nơi, H gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 45 tuổi (H không biết tên và địa chỉ) và mua của người này 01 túi Heroine, với giá 4.400.000 đồng. Sau đó, H đem về nhà cất giấu. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/02/2021, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS: 20E1 – 180.68 đi đến đường dân sinh gần chợ KM, thuộc xóm KM 1, xã KM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tìm người mua Heroine để bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán, thì bị tổ

công tác Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm: + 02 (hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, A2;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim số thuê bao 0353381613;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim số thuê bao 0878284491;

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS: 20E1 – 180.68.

Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 42 /CT-VKSĐH, ngày 18/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H **từ 8 đến 9 năm tù.**

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, A2.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim số thuê bao 0353381613;

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim số thuê bao 0878284491.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS: 20E1 – 180.68.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo thấy mức hình phạt vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 25/02/2021, tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm KM 1, xã KM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn H đang có hành vi tàng trữ **7,15 gam Heroine** để bán nhưng chưa kịp bán, thì bị Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

a)...

...

i) *Heroine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.*”

...

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật, biết tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cất giữ ma túy để sử dụng cho bản thân và nhằm mục đích bán kiếm lời nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

+Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu A1, A2 (bên trong có chứa Heroine còn lại sau giám định) là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS: 20E1 – 180.68 là xe của bị cáo, bị cáo dùng đi mua ma túy, sau đó lại dùng chiếc xe này để mang ma túy đi bán, xét thấy đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim số thuê bao 0353381613;

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim số thuê bao 0878284491 là của bị cáo không dùng vào việc phạm tội và không liên quan đến tội phạm, trả cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp vào Ngân sách nhà nước nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc Heroine bị cáo bị Công an tỉnh Thái Nguyên thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông lạ lặt tại khu vực Đèo Khế thuộc xã KM, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251 ; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày **25/02/2021.**

- Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn H 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung:* Phạt tiền bị cáo **5.000.000 đồng(Năm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, A2.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS: 20E1 – 180.68; số khung RLCS5C6H0FY123342, số máy 5C6H 123339; màu S: Đỏ- Đen, dung tích 110; Xe không có gương chiếu hậu bên phải; thân xe có nhiều vết xước xát , phần máy bên trong không kiểm tra kèm theo đăng ký xe, xe có chìa khóa.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim số thuê bao 0353381613;

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim số thuê bao 0878284491.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng

ngày 5/7/2021 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã KM, huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái

